TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS - ST
Ngày: 23 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trung Tuân
Ông Ngô Mậu Hiệu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Ngô Đình Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/HSST ngày 06/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Thị X, sinh ngày 10/10/1968 tại L, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tinh: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết), con bà Trần Thị P, sinh năm 1941; chồng: Nguyễn Đức D, sinh năm 1965; con: 02 đứa(Lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 27 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 5/10 thì nghỉ học, lao động phụ giúp gia đình, khi trưởng thành lập gia đình và làm ăn sinh sống tại: Xóm 3, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.(Năm 1999 bị công an huyện B tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; năm 2007 bị công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; năm 2005 bị công an huyện L, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng caỉ tạo không giam giữ; năm 2017 bị công an thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Chị Đinh Thị V, sinh 1993; địa chỉ: Thôn S, xã S, L, Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện L, Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 31/8/2018, Nguyễn Thị X đến chợ M, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình để tìm ai sở hở thì lấy trộm tài sản. Khi đi qua hàng cá, X thấy chị Đinh Thị V, sinh năm 1993 trú tại Sen Đ, S, L, Quảng Bình đang mua cá, thấy ở túi áo khoác bên trái của chị V có xếp tiền, X đến đứng ở sau lưng, thò tay phải vào túi áo khoác của chị V lấy trộm xếp tiền, rồi bỏ vào túi ni long mang theo, sau đó đi ra cổng chợ M. Lúc này chị Hoàng Thị L, sinh năm 1968 ở T, H, L, Quảng Bình phát hiện và báo cho chị V biết, rồi cùng nhau đi tìm X, khi thấy X gần cổng chợ, chị V giữ X lại kiểm tra trong túi ni long X đang cầm trên tay thì có số tiền 03 triệu đồng vừa trộm cắp của chị V, sau đó Ban công an xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình tiến hành lập biên bản.

Về vật chứng:

Ban công an xã H đã tạm giữ số tiền 03 triệu đồng, sau đó chuyển cho công an huyện L giải quyết. Ngày 11/9/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại số tiền nói trên cho chị Đinh Thị V.

Về dân sự:

Bị hại chị Đinh Thị V đã nhận lại số tiền bị mất và không có yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 35/CT-VKSLT ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Nguyễn Thị X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Thị X từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: " Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thị X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được.

[2] Về hành vi, quyết định của cơ quan Điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị X lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, đã có hành vi lén lút lấy 3.000.000đ(Ba triệu đồng) trong túi áo của chị Đinh Thị V. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây bất bình hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, cần xử lý nghiêm.

Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị X đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật"…

Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho sở hữu, hoàn cảnh của gia đình bị cáo khó khăn(nuôi mẹ già trên 80 tuổi, chồng bị bệnh – có xác nhận của chính quyền địa phương). Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, cần cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đinh Thị V là người bị hại đã nhận lại đủ số tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Ban công an xã H đã tạm giữ số tiền 03 triệu đồng, sau đó chuyển cho công an huyện L giải quyết. Ngày 11/9/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại số tiền nói trên cho chị Đinh Thị V, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị X 15(Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3/ Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(23/11/2018) bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm; đối với chị Đinh Thị V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã S nơi chị thường trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *VKS huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *THADS huyện L;*
- *THAHS;*
- *STP tỉnh Quảng Bình;*
- *Lưu VP và hồ sơ vụ án.*